

PHẦN II. CÁC VĂN BẢN KHÁC**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y (26)**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng
11 năm 2003 và Nghị định số 08/2005/
NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của
Chính phủ về quy hoạch xây dựng;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
tại Văn bản số 87/BXD-KTQH ngày 12
tháng 01 năm 2007 và của Trưởng Ban
Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ
Y tại Văn bản số 05/TTr-BQLKKT ngày
16 tháng 01 năm 2007,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy
hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa
khẩu quốc tế Bờ Y đến năm 2025 với
những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi quy hoạch Khu kinh tế
cửa khẩu quốc tế Bờ Y (sau đây gọi là
Khu kinh tế): 70.438 ha, bao gồm các
xã Sa loong, Bờ Y, Đắc Sú, Đắc Dục,
Đắc Nông, Đắc Kan và thị trấn Plei Kần
thuộc huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum,
có giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp huyện Đắc Gle;
- Phía Nam giáp huyện Sa Thầy;
- Phía Đông giáp huyện Đắc Tô;
- Phía Tây giáp Lào và Campuchia.

2. Tính chất: là khu kinh tế động lực,
trung tâm trong tam giác phát triển ba
nước Việt Nam - Lào - Campuchia, có
quy chế hoạt động riêng, được xây dựng
cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội
hiện đại, đồng bộ; phát triển thành đô thị
loại II vùng biên giới, gắn kết với hành

lang kinh tế Đông - Tây của khu vực, nhằm khai thác có hiệu quả các điều kiện về địa lý - chính trị - kinh tế - xã hội; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô dân số:

- Năm 2015 khoảng 150.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 100.000 người;

- Năm 2025 khoảng 293.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 220.000 người.

4. Quy mô sử dụng đất: tổng diện tích đất tự nhiên 70.438 ha, trong đó:

- Đất phát triển đô thị khoảng 18.704 ha, trong đó đất dân dụng khoảng 4.948 ha;

- Đất xây dựng khu dân cư nông thôn khoảng 3.377 ha;

- Đất phát triển du lịch khoảng 18.836 ha;

- Đất xây dựng sân bay thương mại quốc tế khoảng 700 ha.

5. Định hướng phát triển không gian và kiến trúc cảnh quan:

a) Hướng phát triển không gian: từ đô thị trung tâm là thị trấn Plei Kần hiện nay, phát triển theo 4 hướng chính như sau:

- Phía Bắc: là đô thị Bắc Bờ Y, phát triển dọc quốc lộ 14, đoạn từ thị trấn Plei Kần đi Đà Nẵng đến thôn Nông Nhảy, xã Đắc Dục; diện tích tự nhiên khoảng 3.300 ha;

- Phía Nam: là đô thị Nam Bờ Y, phát triển dọc quốc lộ 14C, đoạn từ thị trấn Plei Kần đi huyện Sa Thầy đến xã Sa Loong và nông trường 732; diện tích tự nhiên khoảng 1.600 ha;

- Phía Tây: là đô thị Tây Bờ Y, phát triển dọc quốc lộ 40, đoạn từ thị trấn Plei Kần về cửa khẩu Bờ Y đến giáp biên giới Lào và Campuchia; diện tích tự nhiên khoảng 1.200 ha;

- Phía Đông: là đô thị Đông Bờ Y, phát triển dọc theo quốc lộ 14, đoạn từ thị trấn Plei Kần đi Kon Tum đến giáp sông Pô Cô; diện tích tự nhiên khoảng 2.700 ha.

b) Tổ chức không gian và hệ thống trung tâm

- Trung tâm tổng hợp:

+ Giai đoạn 2006 - 2015: thị trấn Plei Kần là đô thị trung tâm hành chính, thương mại, công nghiệp, dịch vụ và du lịch phục vụ phát triển Khu kinh tế; đồng thời là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; quy mô dân số khoảng 10 vạn người;

Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Plei Kần được giữ nguyên theo Quyết định phê duyệt số 1577/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

+ Giai đoạn 2015 - 2025: hình thành đô thị trung tâm kinh tế tổng hợp thương

mai, công nghiệp, du lịch, dịch vụ và nông lâm nghiệp tại Nam Bờ Y, phát triển thành đô thị tổng hợp của khu vực biên giới; quy mô dân số khoảng 22 vạn người.

- Các trung tâm chuyên ngành:

+ Trung tâm thương mại - tài chính: tại phía Nam của khu đô thị Bắc Bờ Y, bao gồm khu trung tâm thương mại quốc tế, trung tâm tài chính và các công trình công cộng khác;

+ Trung tâm giáo dục: tại đô thị Bắc Bờ Y, bao gồm các trường đại học, trung học dạy nghề, trường dân tộc nội trú;

+ Trung tâm y tế, văn hóa, thể dục thể thao: tại đô thị Tây Bờ Y, bao gồm bệnh viện, khu liên hợp thể dục thể thao, cung văn hóa;

+ Trung tâm khoa học: tại đô thị Nam Bờ Y, bao gồm các khu công nghệ cao, khu vườn ươm, vườn giống, trung tâm nghiên cứu khoa học thuộc Đại học Tổng hợp Bờ Y;

+ Trung tâm dịch vụ mậu biên và kiểm soát cửa khẩu: bố trí tại đô thị Tây Bờ Y, bao gồm tổ hợp các công trình của khu kiểm soát cửa khẩu và các công trình thương mại, dịch vụ, kho bãi, phục vụ các hoạt động của cửa khẩu;

+ Trung tâm du lịch, dịch vụ: là các khu du lịch tổng hợp hoặc chuyên đề, bao gồm 05 trung tâm du lịch, dịch vụ

tại các hồ Đắc Sú, Đắc Nông, Sa Loong, hồ trung tâm và núi Kem Put;

+ Trung tâm giao lưu văn hóa các dân tộc Tây Nguyên, văn hóa nghệ, văn hóa truyền thống: tại đô thị Bắc Bờ Y.

6. Phân khu chức năng

a) Các công trình công cộng:

- Trụ sở cơ quan:

+ Trụ sở cơ quan quản lý hành chính của Khu kinh tế và cơ quan trung ương đóng trên địa bàn Khu kinh tế được bố trí tập trung trong khu trung tâm hành chính tại thôn Quang Nông, xã Đắc Sú, phía Nam của đô thị Bắc Bờ Y;

+ Trụ sở cơ quan, văn phòng đại diện của các cơ sở kinh doanh bố trí tại các trung tâm chính, trung tâm khu vực và một số trung tâm chuyên ngành;

+ Trụ sở cơ quan hành chính của huyện Ngọc Hồi: giữ nguyên vị trí đã xác định trong Quy hoạch chung thị trấn Plây Kần.

- Công trình y tế:

+ Tuyến trung ương và tuyến phục vụ Khu kinh tế: gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa được bố trí thành khu trung tâm y tế (diện tích khoảng 39 ha) tại thôn Ngọc Tiền, xã Đắc Sú, thuộc đô thị Tây Bờ Y;

+ Các công trình y tế cấp 2: ngoài bệnh viện huyện Ngọc Hồi đã có, bố trí

thêm 3 bệnh viện đa khoa khu vực tại 3 trung tâm đô thị còn lại, mỗi bệnh viện khoảng 3 ha;

+ Công trình y tế cấp cơ sở: bố trí các trạm y tế cơ sở, quy mô mỗi trạm khoảng 10 - 20 giường tại trung tâm các khu dân cư.

- Công trình giáo dục:

+ Trường Đại học Tổng hợp Bờ Y tại phía Nam đô thị Bắc Bờ Y, bao gồm hệ đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề, phục vụ công tác đào tạo cho khu vực biên giới 3 nước; quy mô khoảng 7.000 - 10.000 sinh viên; diện tích khoảng 100 ha;

+ Hai trường phổ thông dân tộc nội trú vừa học vừa làm cho con em người dân tộc trong vùng có quy mô từ 1.000 - 2.000 học sinh tại đô thị Bắc và đô thị Nam Bờ Y. Hệ thống các trường trung học, tiểu học và mầm non đạt tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia phù hợp với quy mô dân số và tình hình phát triển của Khu kinh tế trong từng thời kỳ.

- Công trình văn hóa:

+ Trung tâm văn hóa đô thị Nam Bờ Y (khoảng 14 ha) bao gồm trung tâm hội nghị quốc tế, trung tâm chiếu phim quốc gia, cung văn hóa thanh, thiếu nhi, trung tâm triển lãm hội trợ, bảo tàng tổng hợp;

+ Tại trung tâm mỗi đô thị còn lại: bố trí một nhà văn hóa tổng hợp, tổng diện tích khoảng 15 ha;

+ Tại mỗi trung tâm khu ở bố trí một nhà văn hóa với quy mô khoảng 200 chỗ; mỗi cụm điểm dân cư (dân số khoảng 5.000 dân) bố trí một công trình sinh hoạt cộng đồng.

- Công trình thể dục thể thao:

+ Khu liên hợp thể dục thể thao (khoảng 66 ha) tại thôn Xuân Tân, xã Đắc Sứ thuộc đô thị Tây Bờ Y;

+ Tại mỗi đô thị còn lại bố trí một khu trung tâm thể dục thể thao cấp khu vực, phục vụ khoảng 10 vạn dân, diện tích khoảng 15 ha;

+ Bố trí sân bãi thể dục thể thao quy mô nhỏ tại các trung tâm chuyên ngành, khu dân cư để đáp ứng phong trào thể dục thể thao cấp cơ sở.

- Công trình thương mại - dịch vụ:

+ Khu phi thuế quan: tại trung tâm đô thị Nam Bờ Y;

+ Khu thương mại quốc tế (dịch vụ cửa khẩu, khoảng 251 ha), bao gồm các công trình phục vụ cho giao dịch, kiểm soát cửa khẩu, quốc môn, bố trí giáp biên giới, cuối quốc lộ 40; là khu buôn bán phi thuế quan được áp dụng chính sách ưu đãi đặc biệt của Khu kinh tế;

- Hệ thống chợ:

+ Chợ biên giới được bố trí giáp biên giới Việt Nam - Lào, diện tích khoảng 10 ha;

+ Các chợ đầu mối bao gồm: chợ đầu mối phía Bắc đô thị Bắc Bờ Y, sát quốc

lộ 14 hướng đi Đà Nẵng tại các hướng vào đô thị; chợ đầu mối phía Đông Nam giáp quốc lộ 14 hướng đi Kon Tum; chợ đầu mối phía Tây giáp quốc lộ 40 hướng đi cửa khẩu;

+ Chợ trung tâm Khu kinh tế bố trí tại đô thị Nam Bờ Y;

+ Bố trí 3 chợ khu vực tại 3 đô thị còn lại;

+ Tại các khu, cụm, điểm dân cư có quy mô dân số khoảng 5.000 người bố trí một chợ nhỏ, bán kính phục vụ khoảng 2 km phục vụ các hoạt động mua bán thường kỳ của dân cư;

+ Bố trí 5 trạm bán lẻ xăng, dầu với cự ly khoảng 5 - 7 km tại các đô thị và thị trấn Plei Kần, kết hợp với các bãi xe, bến xe và trạm trung chuyển kho vận khác;

+ Trạm giao dịch (khoảng 5 ha) phục vụ kinh doanh, giao dịch, buôn bán và thu mua nông, lâm, sản, giáp bến xe trên quốc lộ 14, hướng đi Kon Tum.

- Công trình phục vụ du lịch:

+ Hình thành hệ thống khách sạn tại các khu đô thị, du lịch, dịch vụ;

+ Tổ hợp giải trí tập trung (khoảng 143 ha) và 2 khu liên hợp giải trí khu vực (khoảng 70 - 100 ha mỗi khu) tại các đô thị Bắc Bờ Y và Tây Bờ Y.

- Sân golf 36 lỗ tại phía Nam đô thị Nam Bờ Y (khoảng 272 ha).

- Các khu, cụm điểm du lịch:

+ Điểm du lịch gần khu dịch vụ cửa khẩu, phía Tây Khu kinh tế (diện tích cả phần mặt nước khoảng 339 ha), sản phẩm chính là du lịch tham quan, vui chơi giải trí tổng hợp;

+ Khu du lịch Hồ Sa Loong: phía Nam khu kinh tế (diện tích cả mặt nước khoảng 956 ha), kết hợp với trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ; sản phẩm chính là du lịch sinh thái rừng, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí;

+ Rừng quốc gia Chư Mon Ray: phía Nam Khu kinh tế; sản phẩm chính là du lịch sinh thái rừng, trong đó bố trí một điểm trung tâm điều hành và dịch vụ với quy mô nhỏ, mật độ xây dựng thấp;

+ Các khu du lịch hồ Đắc Sú, hồ Đak Dục ở phía Tây Khu kinh tế, sau đây Kem Put; sản phẩm chính là du lịch sinh thái rừng, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tổng hợp và du lịch chuyên đề khác;

+ Điểm du lịch núi Kem Put, núi Bia: phía Bắc Khu kinh tế theo đường quốc lộ 14 đi Đà Nẵng, có độ cao 1.250 m; sản phẩm chính là du lịch leo núi, vịnh cảnh;

+ Các điểm du lịch tại các đô thị trong Khu kinh tế: tại các khu di sản văn hóa, di tích lịch sử, di tích chiến tranh, hồ chứa nước, làng nghề, làng văn hóa các dân tộc Tây Nguyên và các khu giải trí tập trung khác; sản phẩm chính là vui chơi giải trí tổng hợp, du lịch lịch sử, nghiên cứu, nhân văn.

b) Các khu dân cư đô thị: mỗi khu dân cư đô thị có quy mô khoảng 2.000 - 5.000 dân, diện tích khoảng 30 - 50 ha, được bố trí như sau:

- Các khu dân cư đô thị mật độ cao: trên các khu đất tương đối bằng phẳng phía Nam trung tâm đô thị Bắc Bờ Y và ở khu trung tâm đô thị Nam Bờ Y;

- Các khu dân cư đô thị mật độ thấp: trên các khu đất dốc tại phía Bắc, phía Tây của đô thị Bắc Bờ Y; phía Tây Nam của đô thị Nam Bờ Y và phía Tây Nam của đô thị Tây Bờ Y;

- Khu ở dành riêng cho người nước ngoài: phía Tây Nam đô thị Nam Bờ Y, giáp với khu trung tâm thương mại quốc tế, diện tích khoảng 182 ha.

c) Các khu dân cư nông thôn được phân bố tập trung xung quanh trung tâm xã hoặc trên các khu đất thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất nông, lâm nghiệp:

- Xã Đắc Dục bố trí 2 khu: khu I giáp với đô thị Bắc Bờ Y, khoảng 220 ha, quy mô dân số khoảng 6.200 người; khu II xung quanh khu du lịch hồ Đắc Dục, diện tích khoảng 210 ha, dân số khoảng 5.800 người;

- Xã Đắc Nông: tại phía Bắc khu du lịch hồ Đắc Sứ, diện tích khoảng 350 ha, dân số khoảng 13.000 người;

- Xã Đắc Sứ bố trí 2 khu: khu I phía Đông Nam hồ Đắc Sứ, diện tích khoảng 245 ha, dân số khoảng 8.600 người; khu II phía Tây Nam hồ Đắc Sứ, diện tích

khoảng 180 ha, dân số khoảng 6.400 người;

- Xã Bờ Y bố trí 2 khu: khu I giáp phía Bắc, Đông Bắc của khu du lịch cửa khẩu, diện tích khoảng 275 ha, dân số khoảng 7.000 người; khu II phía Tây Nam khu dịch vụ mậu biên, diện tích khoảng 135 ha, dân số khoảng 3.500 người;

- Xã Sa Loong bố trí 2 khu: khu I giáp phía Đông Bắc khu du lịch Hồ Sa Loong, diện tích khoảng 485 ha, dân số khoảng 11.500 người; khu II phía Tây Nam khu du lịch Hồ Sa Loong, diện tích khoảng 105 ha, dân số khoảng 2.500 người;

- Xã Đắc Kan: phía Nam đô thị Nam Bờ Y, cách quốc lộ 14 khoảng 1km, diện tích khoảng 490 ha, dân số khoảng 12.000 người.

d) Mạng lưới công viên cây xanh, quảng trường:

- Công viên:

+ Công viên rừng diện tích khoảng 1.248 ha tại phía Tây của đô thị Tây Bờ Y, kết hợp cách ly giữa khu dân dụng và khu công nghiệp, phục vụ cho nhân dân trong vùng, đồng thời là khu bảo tàng động thực vật;

+ Công viên xung quanh hồ trung tâm diện tích khoảng 724 ha, là nơi vui chơi giải trí, văn hóa, giáo dục; đồng thời là nơi trưng bày, gìn giữ các giống hoa trong vùng;

+ Công viên văn hóa lịch sử Tây

Nguyên diện tích khoảng 536 ha tại phía Tây khu trung tâm hành chính, phục vụ vui chơi, giải trí; đồng thời là bảo tàng ngoài trời trưng bày các hiện vật văn hóa, lịch sử của các dân tộc Tây Nguyên;

+ Một số công viên kết hợp với mặt nước diện tích từ 100 ha đến 120 ha tại trung tâm các đô thị, phục vụ giải trí, đồng thời là vườn ươm hoa, cây cảnh phục vụ cho đô thị.

- Quảng trường: mỗi đô thị bố trí một quảng trường trung tâm, trong quảng trường có tượng đài hoặc các công trình kiến trúc có giá trị nghệ thuật mang sắc thái Tây Nguyên.

- Hệ thống cây xanh trong đô thị: ngoài cây xanh đường phố, cây xanh công viên, quảng trường, các khoảng đất không xây dựng công trình được trồng cây xanh, hoa, thảm cỏ.

đ) Các khu khác:

- Làng văn hóa ASEAN diện tích khoảng 230 ha tại phía Nam thị trấn Plei Kần;

- Làng văn hóa văn hóa các dân tộc Tây Nguyên diện tích khoảng 127 ha tại đô thị Bắc Bờ Y để giao lưu văn hóa truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên, phục vụ cho việc bảo tồn và giữ gìn bản sắc dân tộc và du lịch;

- Khu bảo tồn di tích chiến thắng Plei Kần diện tích khoảng 366 ha tại phía Tây Bắc thị trấn Plei Kần để bảo tồn và khai thác giá trị di tích.

e) Các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kho tàng:

- Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

+ Khu công nghiệp tập trung (khoảng 1.566 ha) tại phía Bắc đô thị Tây Bờ Y. Đây là khu công nghiệp chủ đạo, tạo động lực phát triển Khu kinh tế;

+ Các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vừa và nhỏ: khu I (khoảng 217 ha) tại phía Tây Nam đô thị Bắc Bờ Y; khu II (khoảng 278 ha) tại phía Nam của đô thị Nam Bờ Y để xây dựng các cơ sở công nghiệp nhẹ, sạch;

+ Xây dựng làng nghề tại đô thị Bắc Bờ Y (khoảng 140 ha), là hình ảnh thu nhỏ của các làng nghề truyền thống Việt Nam.

- Kho tàng:

+ Tổng kho (khoảng 278 ha) tại phía Bắc, giáp khu công nghiệp tập trung, là tổng kho lớn nhất của khu kinh tế, bao gồm kho nguyên liệu, kho nhiên liệu, kho dự trữ và các loại kho khác;

+ Bố trí 4 Kho ngoại quan kiêm cảng cạn nội địa, bao gồm: khu kho giáp khu dịch vụ cửa khẩu (khoảng 151 ha); khu kho giáp quốc lộ 14 hướng đi Kon Tum, phía Đông Nam thị trấn Plei Kần (khoảng 55 ha); khu kho giáp quốc lộ 14 hướng đi Đà Nẵng thuộc đô thị Bắc Bờ Y (khoảng 30 ha) và khu kho giáp quốc lộ 14 C phía Nam Khu kinh tế (khoảng 30 ha);

+ Kho trung chuyển: bố trí gắn với bến xe tải, xe quá khổ;

+ Ngoài ra, tại các điểm dịch vụ thương mại bố trí hệ thống kho trung chuyển và phân phối xăng dầu kiêm kho bán lẻ.

g) Khu nghiên cứu khoa học và công nghệ (khoảng 750 ha) tại phía Nam đô thị Nam Bờ Y, bao gồm khu nghiên cứu thực nghiệm công nghệ cao, vườn ươm, vườn thực nghiệm, khu bảo tồn gen động thực vật và trung tâm nghiên cứu thực nghiệm của trường Đại học Tổng hợp Bờ Y.

h) Giữ nguyên các vị trí quân sự hiện tại và bố trí đất quân sự theo yêu cầu của Bộ Quốc phòng.

i) Khu vực sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

Tiêu chuẩn diện tích đất nông - lâm nghiệp bố trí trong quy hoạch theo yêu cầu về định mức sử dụng đất sản xuất nông, lâm nghiệp tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổng diện tích đất sản xuất nông - lâm nghiệp đến năm 2015 khoảng 43.786 ha; đến năm khoảng 27.788 ha.

- Các khu nuôi trồng thủy sản: trong các hồ theo quy hoạch, khoảng 718 ha.

k) Các khu rừng cần quản lý nghiêm ngặt:

- Rừng phòng hộ (khoảng 6.211 ha) giáp biên giới Việt - Lào, được bảo vệ và khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Rừng quốc gia Chư Mon Ray (khoảng 8.640 ha) phía Đông Nam Khu kinh tế, giáp huyện Sa Thầy và biên giới Việt Nam - Lào, được bảo vệ nghiêm ngặt, việc khai thác phục vụ du lịch sinh thái phải theo quy chế quản lý rừng quốc gia.

7. Định hướng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) Về giao thông

- Giao thông đường bộ:

+ Giao thông đối ngoại: đến năm 2015 nâng cấp và mở rộng các quốc lộ 14, 40, 14C đối với các đoạn qua đô thị. Đến năm 2025 tổ chức các đường vành đai tránh các trung tâm đô thị, gồm các tuyến: vành đai phía Tây Nam, phía Đông và Đông Nam có mặt cắt ngang đường từ 24 m đến 36 m; cải tạo các tuyến đường liên huyện từ Khu kinh tế đi các huyện Đăk Glei, Đăk Tô, Sa Thầy đạt tiêu chuẩn đường cấp III miền núi;

+ Giao thông nội đô: tổ chức mạng lưới giao thông nội thị, quảng trường đảm bảo tiêu chuẩn giao thông đô thị loại 2;

+ Hệ thống giao thông nông thôn được kết nối với giao thông đô thị và các tuyến giao thông liên vùng, đảm bảo xe cơ giới có thể đi đến tất cả các điểm dân cư tập

trung theo tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi;

+ Các công trình giao thông đầu mối: bố trí một bến xe tổng hợp trung tâm và 4 bến xe ngoại thị; các bến, bãi xe hàng hóa, xe buýt được bố trí tại các cửa ngõ và trong các trung tâm đô thị;

+ Xây dựng một số cầu qua sông Pô Kô, qua suối Đăk Long và các nút giao thông lập thể tại nơi giao cắt giữa đường chính đô thị với quốc lộ 14.

- Đường hàng không: nghiên cứu đề án xây dựng sân bay thương mại quốc tế tại xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum (đối diện sân bay Phụng Hoàng cũ), diện tích khoảng 700 ha.

b) Chuẩn bị kỹ thuật đất đai: tận dụng địa hình tự nhiên, chọn giải pháp san nền cục bộ khi cần thiết. Tận dụng triệt để sông, suối, hồ nước để tiêu thoát nước mưa.

c) Cấp nước:

- Chỉ tiêu sử dụng nước sinh hoạt: 120 lít/người/ngày - đêm đối với khu vực đô thị; 60 lít/người/ngày - đêm đối với khu vực nông thôn.

- Tổng nhu cầu sử dụng nước đến năm 2015 khoảng 18.000 m³/ngày- đêm; đến năm 2025 khoảng 47.000 m³/ngày-đêm.

- Nguồn nước: sử dụng nguồn nước mặt của hồ Sa Loong, hồ trung tâm và nước mặt sông Pô Kô; kết hợp bổ xung nguồn nước ngầm trong những tháng mùa khô theo phương án cấp nước tập trung.

d) Cấp điện:

- Chỉ tiêu sử dụng điện: điện sinh hoạt đô thị đến năm 2015 là 0,17 Kw/người, đến năm 2025 là 0,34 Kw/người; điện sinh hoạt nông thôn đến năm 2015 là 0,04 Kw/người, đến năm 2025 là 0,12 Kw/người; điện phục vụ công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 100 Kw/ha.

- Tổng nhu cầu điện đến năm 2015 khoảng 45 MW; đến năm 2025 khoảng 130 MW.

- Nguồn điện: trước mắt sử dụng nguồn điện từ trạm 110 KV Đăk Tô. Tương lai sử dụng nguồn điện từ nhà máy thủy điện Plei Krông hòa lưới điện quốc gia và bổ sung thêm nguồn điện thương phẩm từ thủy điện Xê Ca Man của Lào.

d) Thoát nước và vệ sinh môi trường

- Nước mưa và nước bẩn được thiết kế theo công thoát riêng và được xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Xử lý chất thải rắn: đến năm 2015 thu gom và xử lý khoảng 180 đến 200 tấn/ngày - đêm; đến năm 2025 khoảng 400 - 440 tấn/ngày - đêm.

Bố trí 4 khu xử lý chất thải rắn:

+ Khu phía Bắc thuộc địa phận xã Đăk Dục (khoảng 122 ha) phục vụ cho đô thị Bắc Bờ Y và xã Đăk Dục;

+ Khu phía Tây Bắc thuộc địa phận xã Đăk Sứ (khoảng 115 ha) phục vụ một phần đô thị Nam Bờ Y và Tây Bờ Y, xã Đăk Sứ và xã Đăk Nông;

+ Khu phía Tây Nam thuộc địa phận xã Bờ Y (khoảng 107 ha) phục vụ phần còn lại của đô thị Nam Bờ Y, Tây Bờ Y và dân cư xã Bờ Y;

+ Khu phía Đông Nam thuộc địa phận xã Đăk Kan (khoảng 144 ha) phục vụ cho thị trấn Plei Kần, đô thị Đông Bờ Y và dân cư xã Đăk Kan.

- Các khu nghĩa trang bố trí gần khu vực xử lý rác thải.

e) Hệ thống tuy nện kỹ thuật ngầm để các loại đường dây và đường ống trong đô thị như cáp điện cao thế, trung và hạ thế, cấp nước, thông tin liên lạc và các loại cáp đặc dụng khác cùng đi qua, được xây dựng dưới các trục đường chính đô thị.

g) Hệ thống thông tin liên lạc: bao gồm hệ thống điện thoại, hệ thống cáp truyền tin kỹ thuật số dùng cho thông tin liên lạc đa phương tiện, bưu chính, phát thanh truyền hình, thiết kế theo tiêu chuẩn đô thị loại II.

8. Các dự án đầu tư giai đoạn 2006 - 2015:

a) Lập, phê duyệt và thực hiện dự án tái định cư để chủ động tạo mặt bằng kêu gọi đầu tư xây dựng khu kinh tế.

b) Tổ chức lập và phê duyệt các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng các khu chức năng sau:

- Đô thị Bắc Bờ Y (khoảng 1.444 ha);
- Đô thị Nam Bờ Y (khoảng 970 ha);

- Đô thị Tây Bờ Y (khoảng 1.240 ha);
- Khu thương mại quốc tế (khoảng 375 ha);

- Khu dịch vụ mậu biên và kiểm soát cửa khẩu (khoảng 139 ha);

- Khu chợ biên giới, kho bãi chờ thủ tục xuất, nhập cảnh, quốc môn (khoảng 112 ha);

- Hạ tầng kỹ thuật khu quản lý hành chính Khu kinh tế (khoảng 450 ha);

- Khu công nghiệp (khoảng 750 ha), kho tàng (khoảng 463 ha);

- Khu du lịch cửa khẩu (khoảng 120 ha), du lịch rừng Chư Mo Ray (khoảng 20 ha);

- Các khu dân cư nông thôn của 6 xã (tổng diện tích khoảng 1.887 ha);

- Khu nghĩa trang và bãi rác thuộc địa phận xã Bờ Y, Đăk Sứ;

- Xây dựng các công trình hạ tầng xã hội bao gồm các công trình hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại dịch vụ, thông tin liên lạc có quy mô phù hợp với từng giai đoạn phát triển của khu kinh tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y:

- Công bố Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đến năm 2025 để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện;

- Tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch và ban hành Quy chế quản lý xây dựng theo Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được phê duyệt;

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư trong Khu kinh tế theo quy định hiện hành;

- Lập dự án tổng thể xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu trong Khu kinh tế, trình duyệt theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức nghiên cứu đề án xây dựng sân bay thương mại quốc tế tại xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, trình Thủ tướng Chính phủ;

- Sử dụng quỹ đất để tạo vốn, khai thác có hiệu quả các nguồn vốn theo Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ;

- Được phép kêu gọi các nguồn vốn thực hiện dự án theo hình thức BT, BOT... của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển Khu kinh tế;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương liên quan bố trí dân cư, đất ở, đất sản xuất và ổn định đời sống nhân dân trong Khu kinh tế theo Quy hoạch chung được duyệt.

2. Giao các Bộ, ngành, địa phương liên quan:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh

Kon Tum, Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, các ngành, các cấp có liên quan sớm tổ chức thực hiện việc giao toàn bộ diện tích đất, mặt nước một lần cho Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y quản lý theo Quy hoạch chung xây dựng được duyệt để triển khai thực hiện các bước tiếp theo;

- Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y và các cơ quan liên quan sớm hoàn thiện bộ máy tổ chức của Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y để đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành phát triển Khu kinh tế;

- Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư lệnh Biên phòng, Tổng cục Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, các địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đẩy nhanh tiến độ phát triển Khu kinh tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, các Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng